

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

**PHẨM GIÁ CON NGƯỜI VÀ TỰ DO DÂN TỘC
NHÌN TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Lại Quốc Khánh^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: laiquockhanh.vnu@gmail.com

Tóm tắt: Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tự do dân tộc là một trong những giá trị chính trị hàng đầu. Để giành lại quyền tự do cho dân tộc, đòi hỏi trước hết phải nhận thức sâu nội hàm của tự do dân tộc, và với Hồ Chí Minh, dân tộc và con người không tách rời nhau, tự do dân tộc gắn chặt với phẩm giá con người: Dân tộc mất tự do thì phẩm giá con người bị chà đạp và sự phẫn nộ vì phẩm giá con người bị chà đạp sẽ là một động lực mạnh mẽ, to lớn chống lại áp bức dân tộc. Nói cách khác, cuộc chiến đấu vì phẩm giá con người là một nội dung căn cốt của cuộc chiến đấu vì tự do dân tộc, không chỉ tự do cho dân tộc mình, mà còn cho tự do của các dân tộc trên thế giới. Bài viết đi sâu nghiên cứu một nội dung rất độc đáo, sâu sắc này trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh dưới góc nhìn tham chiếu từ triết học chính trị hiện đại.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, phẩm giá con người, tự do dân tộc, phẫn nộ, chính trị.

Ngày nhận bài: 05/02/2024; ngày phản biện: 06/02/2024; ngày sửa chữa: 11/03/2024; ngày duyệt đăng: 15/03/2024.

1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh (1890-1969) được UNESCO tôn vinh là “anh hùng giải phóng dân tộc và là một nhà văn hoá lớn của Việt Nam”, là một trong những người đã “để lại dấu ấn trong sự phát triển của nhân loại”. Người còn là một nhà tư tưởng đã để lại một di sản có giá trị, với nhiều tư tưởng thể hiện tầm nhìn

sâu sắc về nhiều vấn đề lớn của thời đại và nhân loại. Ở Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, phát triển đất nước và đang tiếp tục dẫn dắt sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Chính vì thế, thông qua nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh có thể góp phần làm rõ nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề

phẩm giá con người - một chủ đề mà nhiều nghiên cứu chính trị học hiện đại đang rất quan tâm, nhất là trên phương diện mong muốn tìm hiểu quan điểm châu Á về vấn đề này.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, *tự do dân tộc* được Người coi là một trong những giá trị chính trị hàng đầu. Nhưng, thực hiện được tự do dân tộc có nhiều vấn đề ở tầng sâu cần được nhận thức. Với Hồ Chí Minh, *phẩm giá con người* là một vấn đề ở tầng sâu như thế. Hồ Chí Minh đã thấy rõ và phê phán *sự chà đạp lên phẩm giá con người khi dân tộc mất tự do dưới chế độ thực dân*; đã nhận ra *sự phẫn nộ và sức phản kháng mạnh mẽ của phẩm giá con người trước chế độ thực dân nô dịch, áp bức con người*; đã khơi dậy, phát huy cao độ *tinh thần chiến đấu vì phẩm giá con người*, biến nó thành một *động lực cho cuộc đấu tranh vì tự do dân tộc*; đã dựa trên “*phẩm giá con người*” và “*tự do dân tộc*” để *liên kết các lực lượng tiến bộ trên thế giới vào một cuộc đấu tranh chung*. Nhận thức và luận giải sâu sắc mối quan hệ giữa “*phẩm giá con người*” và “*tự do dân tộc*” là một điểm độc đáo, đặc sắc trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, là một giá trị cần được tiếp tục nghiên cứu và chia sẻ trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh

Việc nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm giá con người là tự do dân tộc cần được đặt trong một bối cảnh

chung, trong đó nhận thức và thực tiễn phẩm giá ở Việt Nam có một giai đoạn đặc biệt, từ đầu thế kỷ XX đến nay, với năm giai đoạn:

Một là, giai đoạn *Nhu cầu phẩm giá*. Trong đó, nhu cầu phẩm giá được đặt ra rất mạnh mẽ khi thực dân phương Tây, văn minh phương Tây vào châu Á, Việt Nam, xung đột mạnh mẽ với hệ giá trị bản địa, thậm chí hướng đến giải cấu trúc hệ giá trị truyền thống châu Á và Việt Nam. Khi đó, nhu cầu định vị lại chính mình, nhu cầu xác định lại phẩm giá của chính mình, nhu cầu hưởng thụ hệ giá trị phẩm giá của chính mình được đặt ra một cách cấp thiết.

Hai là, giai đoạn *Chính trị phẫn nộ*¹. Chính trị phẫn nộ từ nhu cầu phẩm giá dẫn đến cuộc đấu tranh để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, để có điều kiện thực hiện phẩm giá của mình. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, để quốc Mỹ có thể được nhìn từ góc nhìn Chính trị phẫn nộ.

Ba là, giai đoạn định hình cấu trúc phẩm giá, gắn với dấu mốc quan trọng Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công, Việt Nam giành được độc lập. Đây là giai đoạn một loạt, một hệ phẩm giá mới đã được nêu lên, trong đó có thể nhắc đến 9 giá trị sau đây mà Hồ Chí Minh chính là người đặt nền móng về lý thuyết, đó là: Độc lập, Tự do, Hạnh phúc, Thống nhất, Hòa bình, Dân giàu - nước mạnh, Dân chủ, Bình đẳng, Công bằng.

¹ Nói theo cách của giáo sư Francis Fukuyama.

Đó là 9 giá trị lớn trong cấu trúc phẩm giá của con người Việt Nam hiện đại mà Hồ Chí Minh là người đặt nền tảng (Lại Quốc Khánh 2024).

Tiếp đến là hai giai đoạn nhỏ, thể hiện quá trình trăn trở để sự định hình cấu trúc phẩm giá ở Việt Nam đi vào chiều sâu:

Bốn là, giai đoạn chuyển đổi trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh với sự chi phối bởi quan niệm chung của phe xã hội chủ nghĩa.

Năm là, giai đoạn từ 1986 đến nay, khi Việt Nam tiến hành Đổi mới, tức là quá trình củng cố lại hệ giá trị phẩm giá, trong đó những giá trị truyền thống, cách tiếp cận truyền thống, cách tiếp cận Mác-xít phù hợp với điều kiện Việt Nam vẫn được bảo lưu, nhưng đồng thời quá trình tiếp nhận, tiếp biến những quan niệm phù hợp, giá trị của các nước phương Tây phát triển, của thế giới phát triển được diễn ra mạnh mẽ hơn².

2.2. Khung tham chiếu và cách tiếp cận

Năm 2018, nhà chính trị học nổi tiếng người Mỹ Francis Fukuyama cho ra đời cuốn sách *Identity: The Demand for Dignity and the Politics of Resentment* (Bản sắc: Nhu cầu phẩm giá và chính trị phẫn nộ). Đây là một công trình xuất sắc xét trên phương diện triết học chính trị và đã gợi mở một khung tham chiếu lý thuyết hữu ích, khả dĩ vận dụng để nghiên cứu vấn đề phẩm giá con người và tự do dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm này, F. Fukuyama

đã nêu ra ba khái niệm *Thymos* (khao khát sự công nhận về phẩm giá), *Isothymia* (nhu cầu được tôn trọng trên cơ sở bình đẳng), *Megalothymia* (mong muốn được công nhận là vượt trội) (Francis Fukuyama 2020: 12). Theo F. Fukuyama, “phần lớn những gì được gán cho động lực kinh tế thực tế bắt nguồn từ nhu cầu được công nhận” (Francis Fukuyama 2020: 15); rằng: “ngoài lợi ích vật chất, con người cũng được thúc đẩy bởi những động cơ khác... Động cơ này có thể được gọi là *chính trị phẫn nộ*. Trong nhiều trường hợp khác nhau, nhà lãnh đạo chính trị quy tụ những người ủng hộ mình về với nhận thức rằng phẩm giá của họ đang bị thách thức, miệt thị hay coi thường. Sự phẫn nộ này đòi hỏi sự công nhận của công chúng về phẩm giá của nhóm. Một nhóm bị coi rẻ tìm cách phục hồi phẩm giá sẽ mang sức nặng cảm xúc lớn hơn nhiều so với những người đơn thuần theo đuổi lợi ích kinh tế” (Francis Fukuyama 2020: 21-22).

Về cách tiếp cận, với sự kiện năm 1987, khi UNESCO ra Nghị quyết tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh của Việt Nam, trong đó có hai đánh giá rất quan trọng: anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và nhà văn hóa lớn. Điều cần thấy rõ ở đây là sự gắn kết giữa chính trị và văn hóa trong hệ thống tư tưởng cũng

² Mạnh mẽ hơn chứ không phải bắt đầu bởi việc đó đã được bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và đặc biệt là trong giai đoạn thứ ba khởi đầu từ 1945 khi Việt Nam xây dựng chế độ dân chủ nhân dân với vai trò của Hồ Chí Minh.

như trong thực tiễn của Hồ Chí Minh. Theo đó, muốn hiểu Hồ Chí Minh thì không thể chỉ nhìn từ phương diện chính trị hay chỉ nhìn từ phương diện văn hóa, mà phải nhìn trong mối quan hệ hòa quyện rất chặt chẽ giữa chính trị và văn hóa. Vấn đề phẩm giá con người và tự do dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng phải được tiếp cận như thế.

2.3. Luận điểm của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm giá con người và tự do dân tộc thể hiện qua ba luận điểm lớn của Hồ Chí Minh.

Thứ nhất, “không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Thách thức lớn, có ý nghĩa sinh tử, tồn vong đặt ra đối với dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là vấn đề độc lập dân tộc. Còn nhiều vấn đề quan trọng khác cũng đặt ra, nhưng đây là vấn đề quan trọng bậc nhất. Và với Hồ Chí Minh, thì giá trị chính trị, mục tiêu chính trị hàng đầu mà Người xác định chính là “không có gì quý hơn độc lập, tự do” (Hồ Chí Minh 2011l: 131); trong đó, đối với dân tộc, giá trị độc lập luôn gắn liền với giá trị tự do. Mất độc lập gắn liền với mất tự do, muốn giành được tự do thì trước hết, phải giành được độc lập. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tổ quốc là Tổ quốc chung. Tổ quốc độc lập, thì ai cũng được tự do. Nếu mất nước, thì ai cũng phải làm nô lệ. Các chú bác muốn làm nô lệ không? Không! Anh chị em muốn làm nô lệ không? Không! Các em bé muốn làm nô lệ không? Nhất định không. Vậy thì ai cũng phải kháng chiến” (Hồ Chí

Minh 2011d: 539). Như vậy, vấn đề quan trọng bậc nhất với Hồ Chí Minh khi đất nước mất độc lập, chủ quyền, là vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng dân tộc là trên hết, giải phóng dân tộc phải trước hết.

Trước hết, cần khẳng định rằng, theo Hồ Chí Minh, cũng như độc lập, tự do là một “quyền trời cho” của mọi dân tộc (Hồ Chí Minh 2011e: 9). Đó là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm, là “lẽ phải không ai chối cãi được”. Trong *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã khẳng định điều đó: “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” (Hồ Chí Minh 2011d: 1). Tư tưởng về quyền độc lập, tự do của dân tộc ở Hồ Chí Minh một phần rất quan trọng được gợi cảm hứng từ bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776. Nhưng ở đây cần chú ý đến luận điểm của Hồ Chí Minh: nếu bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ nói đến quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của *con người*, thì Hồ Chí Minh đã phát triển quan điểm đó rằng, nếu những con người có những quyền đó thì những *dân tộc* với tư cách cộng đồng người cũng có những quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Hầu hết các nhà nghiên cứu về Hồ Chí Minh đều thừa nhận, việc Hồ Chí Minh phát triển quan điểm về quyền con người được nêu trong Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ thành quyền tự do, cùng với các quyền sống, quyền sung

sướng, là những quyền tự nhiên của các dân tộc là một *đóng góp lớn* cho tư tưởng triết học chính trị của nhân loại.

Sự luận giải của Hồ Chí Minh về giá trị tự do, cùng với độc lập, là giá trị thiêng liêng, cao quý, có những điểm độc đáo. Hồ Chí Minh xem xét *tự do* trong mối quan hệ với mặt đối lập của nó là *nô lệ*. Xuất phát từ sự nhận thức hết sức sâu sắc về tình cảnh của những người dân đang phải tiến hành sự nghiệp giải phóng dân tộc, từ sự thấu hiểu hết sức sâu sắc về lý tưởng tự do mà những nhà tư tưởng lớn của nhân loại, như J.J.Rousseau hay C.Mác đã nêu cao, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *mất tự do - con người chỉ là những kẻ nô lệ khốn nạn!* Khi nhắc lại sự kiện bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi Hội nghị Hòa bình Véc-xây năm 1919, Hồ Chí Minh đã viết: “rất ôn hòa cả về nội dung lẫn về hình thức, các nguyện vọng của chúng tôi nhằm vào những cải cách chủ yếu cho việc giải phóng chúng tôi, và nhằm vào những quyền tự do mà nếu không có chúng thì con người ngày nay chỉ là một kẻ nô lệ khốn nạn” (Hồ Chí Minh 2011a: 14).

Suy tư một cách sâu sắc về thân phận con người nô lệ, mất tự do, Hồ Chí Minh đã đưa ra một *định nghĩa* độc đáo, đầy tính triết học về tự do, qua đó khẳng định giá trị của nó. Người viết:

“Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Cay đắng chi bằng mất tự do!
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,
Đề cho người dắt tựa trâu bò!”
(Hồ Chí Minh 2011c: 366).

Tự do là tự chủ, là làm chủ chính mình, làm chủ tư tưởng, ngôn từ, hành vi của mình, không bị người khác chi phối, điều khiển. Mất tự do thì mỗi lời lẽ, mỗi hành vi đều không thể tự quyết, tự chủ được. Khi đó, con người *không còn là con người nữa*, mà bị hạ xuống hàng *con vật*, thậm chí *không bằng con vật* (nói như Hồ Chí Minh là: “người lại bị coi rẻ hơn lợn, chỉ vì người không có quyền tự chủ” (Hồ Chí Minh 2011c: 366)).

Định nghĩa ấy tiếp tục được Hồ Chí Minh mở rộng khi Người khẳng định: “loài người sẽ trở nên chủ nhân của xã hội, chủ nhân của giới thiên nhiên, chủ nhân của tự mình - tức là người tự do” (Hồ Chí Minh 2011f: 286). Tự do tức là làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên và làm chủ chính bản thân mình - đó là trạng thái tự do hoàn bị và đạt tới tự do hoàn bị cũng là khi con người trở thành con người hoàn bị.

Rõ ràng, tự do là một giá trị vô cùng cao quý, thiêng liêng, bởi nó là giá trị *bản chất Người*, là một *phẩm giá của con người* - một giá trị góp phần làm cho con người là *CON NGƯỜI* theo nghĩa viết hoa của nó. Có thể thấy, cùng với cách tiếp cận *quyền tự nhiên*, cách tiếp cận *quyền nhân bản* là cách tiếp cận rất độc đáo của Hồ Chí Minh đối với giá trị tự do.

Khi nói đến quyền tự do của dân tộc, cần lưu ý rằng, với Hồ Chí Minh, “không có gì quý hơn độc lập, tự do” là giá trị và tính cao quý của nó không chỉ đúng với riêng dân tộc nào, mà nó là một giá trị phổ quát. Và, một quốc gia đã đấu tranh cho quyền độc lập, tự do của dân tộc

mình thì cũng phải tôn trọng, sẵn sàng đấu tranh cho quyền tự do của các dân tộc khác.

Luận điểm thứ hai: “Thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ”.

Tự do là quyền thiêng liêng, cao quý, cho nên *chiến đấu vì quyền tự do trở thành cuộc chiến đấu vì phẩm giá Người, vì CON NGƯỜI, và vì thế, đó cũng là cuộc chiến đấu thiêng liêng và cao quý.* Hồ Chí Minh đã chỉ ra một chân lý được đúc kết từ chính những cuộc đấu tranh vô cùng anh dũng của nhân dân các nước thuộc địa, của những lớp người cùng khổ đang vùng lên chống lại các lực lượng thống trị, nô dịch, áp bức. Chân lý ấy là: “thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ” (Hồ Chí Minh 2011b: 286).

Là một lãnh tụ đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng của các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh đã phê phán một cách rất mạnh mẽ chế độ thực dân ở tận cùng bản chất của nó. Theo Hồ Chí Minh, chế độ đó không chỉ tước đoạt các quyền dân tộc cơ bản của các nước thuộc địa, bóc lột, áp bức các tầng lớp nhân dân lao động, mà ở tầng sâu, là sự *xâm phạm đến quyền và phẩm giá con người.* Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* xuất bản bằng tiếng Pháp năm 1925 và nhiều tác phẩm khác, Người đã chỉ rõ chế độ thuộc địa là chế độ “phi nhân tính”, là chế độ mà trong đó “quyền của kẻ mạnh” thống trị. Sự phi nhân tính thể hiện rõ trong các chính sách bắt lính, chính sách kinh doanh rượu cồn và thuốc phiện, chính sách ngu dân, chính sách tô thuế,

v.v., của chính quyền thuộc địa. Tình cảnh của người dân bản xứ, dù đó là người già, thanh niên, trẻ em, dù đó là nam giới hay nữ giới đều rất thê thảm: những quyền con người cơ bản đều bị xâm phạm, tước đoạt trắng trợn. Nỗi cùng khổ của người dân bản xứ đã khiến cho Hồ Chí Minh xúc động mạnh mẽ: “Khi chép đến đoạn này, tôi run lên, mắt mờ lệ, nước mắt chảy xuống hoà với mực. Tôi không thể nào viết được nữa. Ôi!... Đông Tây đau khổ! Nhân loại đau khổ!” (Hồ Chí Minh 2011a: 67).

Có thể thấy, Hồ Chí Minh tiếp cận phẩm giá con người từ đời sống thực tiễn, khi Việt Nam và nhiều quốc gia châu Á khác đang phải sống dưới ách thống trị của chế độ thực dân. Và ở đó, sự thống trị được thực hiện bởi quyền của kẻ mạnh, bởi “thú tính”. Cho nên, *cuộc đấu tranh vì phẩm giá con người là tất yếu và là cuộc đấu tranh căn bản nhất.* Điều rất đúng và sâu sắc ở đây là, phẩm giá không phải là cái tự nhiên có được, mà nó đạt được bằng chính sự đấu tranh của con người. Nói cách khác, con người không chỉ có *quyền phẩm giá*, mà còn có *trách nhiệm phẩm giá.* Trách nhiệm đó tạo nên động lực mạnh mẽ, như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: người dân các nước thuộc địa bị áp bức như vậy, nhưng chính trong sự áp bức đó, sự phản kháng sâu xa nhất không hẳn vì lợi ích kinh tế, mà chính là sự phản kháng bởi nhân phẩm, vì nhân phẩm, bởi khát khao được thừa nhận là con người, được sống với tư cách là con người. Đây là động

lực quan trọng nhất, và động lực đó gắn liền với nhu cầu được thừa nhận. Sự thừa nhận là rất quan trọng. Trong *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam, Người đã yêu cầu: “các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không nhận quyền độc lập của dân Việt Nam” (Hồ Chí Minh 2011d: 3). Như vậy, từ *nhu cầu phẩm giá* đi đến *chính trị phản nộ*, rồi đi tới *nhu cầu được thừa nhận* ở tầm quốc tế là một lôgic trong tư tưởng của Hồ Chí Minh - điều mà đến đầu thế kỷ XXI, học giả F.Fukuyama mới có những khái quát tương tự trong công trình đã nói đến ở trên. Hồ Chí Minh đã tổng kết một vấn đề có tính quy luật rằng, khi dân tộc nào, khi cộng đồng người nào đã sẵn sàng hy sinh chiến đấu vì nhân phẩm của mình, thì sức mạnh của họ là vô địch. Đúc kết đó là rất quan trọng. Nó giúp chúng ta nhìn rõ nhiều điều trong thế giới ngày hôm nay. Trong bối cảnh những cuộc chiến tranh khốc liệt đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay, mục đích của cuộc đấu tranh vì nhân phẩm là phải ngăn chặn để không nổ ra bất cứ cuộc chiến tranh nào trên thế giới bởi đó là điều kiện để nhân phẩm có thể được bảo đảm và thực hiện. Việc ngăn chặn chiến tranh, do đó, là một nhiệm vụ tất yếu của chúng ta.

Luận điểm thứ ba: “thiết lập một thế giới mới dựa trên phẩm giá con người, trên quyền bình đẳng của các dân tộc dù nhỏ hay lớn và quyền tự do của các dân tộc”.

Là một giá trị thiêng liêng, cao quý, *tự do không bao giờ có được một cách dễ dàng*, bởi để đạt đến tự do hoàn bị, con người không chỉ cần chiến thắng các lực lượng nô dịch *trong xã hội*, mà còn phải chiến thắng cả các lực lượng tàn phá *trong tự nhiên*, và cả những “kẻ địch”, những “nọc xấu” ở *trong lòng mình*. Nói cách khác, cuộc chiến đấu vì tự do bao giờ cũng là một cuộc chiến đấu đầy gian khổ và có cả sự hy sinh. Thực tiễn hành trình lịch sử đi tới tự do của loài người đã chứng minh điều đó, như Hồ Chí Minh đã viết: “muốn tự do độc lập thì phải hy sinh tranh đấu” (Hồ Chí Minh 2011c: 251). Tuy nhiên, mặc dù đầy hy sinh, gian khổ, nhưng chính *trong và qua cuộc chiến đấu để đạt tới tự do, con người định hình và khẳng định phẩm giá Người của mình*. Với cách tư duy như thế, khi nói về cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “...để xứng đáng với quyền Con người và quyền Công dân, họ còn phải làm bổn phận của họ là những Con người và những Công dân nữa, nghĩa là phải tổ chức nhau lại và đấu tranh để giành lấy các quyền đó...” (Hồ Chí Minh 2011c: 355).

Đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng xác định một cách rõ ràng giá trị tự do với tư cách mục tiêu cần đạt tới. Người đã nhiều lần khẳng định: “nhân dân Việt Nam anh dũng chiến đấu mục đích là thực hiện một nước hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do” (Hồ Chí Minh 2011h: 474); “Chính phủ và nhân dân ta kháng chiến

đề tranh lại độc lập thật sự cho Tổ quốc, tự do thật sự cho đồng bào” (Hồ Chí Minh 2011g: 233); “kiên quyết chống hết thảy những sự xâm phạm đến quyền tự do độc lập của nước Việt Nam” (Hồ Chí Minh 2011c: 632), v.v.. Để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu vì tự do, Hồ Chí Minh kêu gọi *mỗi người Việt Nam cần có sự nỗ lực, phấn đấu*, “mỗi một người chúng ta cần phải cố gắng cho xứng đáng là một chiến sĩ cách mạng, một người thợ xây dựng xã hội mới, đầy hạnh phúc và tự do” (Hồ Chí Minh 2011h: 296).

Người chỉ rõ, *chúng ta không đơn độc* trong cuộc chiến đấu vì tự do, vì đó là mục tiêu phấn đấu của toàn nhân loại, là khát vọng của cả loài người: “giữa các nước Á - Phi tuy có những chế độ chính trị khác nhau, nòi giống khác nhau, trình độ khác nhau và nhiều điều nữa khác nhau; song có những điều giống nhau - Đó là nhân dân nước nào cũng yêu chuộng hòa bình, cũng chán ghét chiến tranh, cũng muốn sống tự do độc lập” (Hồ Chí Minh 2011i: 416). Người cũng khẳng định sự *thắng lợi tất yếu của cuộc đấu tranh vì tự do* của dân tộc Việt Nam nói riêng, của nhân loại nói chung, bởi đó là cuộc đấu tranh hợp với quy luật tiến hóa của nhân loại. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước cộng hoà dân chủ đã giành được một thắng lợi tất nhiên vì đó là thắng lợi của những người bị áp bức đối với kẻ áp bức, thắng lợi của tự do đối với nô lệ” (Hồ Chí Minh 2011k: 111).

Có thể thấy, luận điểm thứ ba của Hồ Chí Minh thể hiện mong muốn xây dựng

một thế giới mới dựa trên quyền bình đẳng, quyền tự do của các dân tộc, v.v., và đặc biệt là dựa trên phẩm giá của con người. Luận điểm này, cùng với những luận điểm đã nhắc đến ở trên của Hồ Chí Minh được phát biểu trong những năm đầu thế kỷ XX. Điều đó cho thấy, từ đầu thế kỷ XX, vấn đề phẩm giá đã được đặt ra trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và đã trở thành mạch dẫn dắt trong tư duy và hành xử của cách mạng Việt Nam, góp phần làm nên những thành công trong sự nghiệp giải phóng và phát triển của Việt Nam. Đứng trên quan điểm nhân phẩm để liên kết các lực lượng tiến bộ trên thế giới vào một cuộc đấu tranh chung, Hồ Chí Minh đã nói với chính người Pháp và người Mỹ về mong muốn xây dựng một thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển. Trong bức thư gửi những người Pháp ở Đông Dương (tháng 10 - 1945), Hồ Chí Minh đã viết: “các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do. Lòng yêu nước thương nòi này làm vè vang các bạn vì nó là lý tưởng cao quý nhất của loài người. Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi... Tôi trịnh trọng cam đoan rằng những người Pháp làm ăn lương thiện và sống yên ổn sẽ mãi mãi được chúng tôi trọng đãi như bè bạn, như anh em. Chúng tôi là một dân tộc

ura hoà bình, trọng quyền lợi và tự do của người khác” (Hồ Chí Minh 2011d: 75-77). Trong thư gửi Tổng thống Mỹ Truman, Người cũng viết: “thưa Ngài Tổng thống, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, tôi muốn bày tỏ sự biết ơn chân thành của chúng tôi về những tuyên bố trong 12 điểm mà Ngài đã đưa ra đối với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tuyên bố đó được nhân dân chúng tôi nồng nhiệt chào đón vì nó đã mở ra một kỷ nguyên mới cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đó là sự tiếp nối chính sách đối ngoại nhân đạo và tự do của Hoa Kỳ cũng như cá nhân Tổng thống Hoa Kỳ, đưa đến việc hiện thực hoá những lý tưởng được ghi trong các bản Hiến chương mà nền cộng hòa Mỹ cao quý là một bên ký kết” (Hồ Chí Minh 2011d: 93). Ngay sau khi nước Việt Nam độc lập, Hồ Chí Minh đã mong muốn đặt quan hệ với nước Mỹ, muốn gửi những thanh niên ưu tú của Việt Nam sang Mỹ học tập để chuẩn bị cho tương lai. Thông điệp rất có ý nghĩa mà Hồ Chí Minh nhấn mạnh là: “mặc dù những mâu thuẫn trên thế giới hiện nay, người ta vẫn cảm thấy nhân đạo, hữu nghị và tình thương yêu nó sẽ xóa được mọi mâu thuẫn” (Hồ Chí Minh 2011k: 318). Rõ ràng, với Hồ Chí Minh, cuộc đấu tranh vì phẩm giá thực sự là một giá trị để thế giới ngày nay có thể gắn kết với nhau, để có thể cùng chung tay xây dựng một thế giới hòa bình, ổn định và phát triển, mang lại hạnh phúc cho tất cả mọi người. Nếu đối chiếu với tư duy chính trị hiện đại về phẩm giá con người, thể hiện trong các

công trình khoa học danh tiếng, chẳng hạn tác phẩm của F. Fukuyama đã nói ở trên, hay trong những tuyên bố quốc tế về nhân phẩm, chẳng hạn *Tuyên bố Punta del Este về Nhân phẩm cho mọi người ở mọi nơi* (Punta del Este Declaration on Human Dignity for Everyone Everywhere) thì có thể thấy, Hồ Chí Minh đã đi trước một bước. Năm 2018, Hội nghị Punta del Este được triệu tập dưới sự bảo trợ của Học viện Tôn giáo Châu Âu đã ra *Tuyên bố Punta del Este về Nhân phẩm cho mọi người ở mọi nơi*, trong đó viết: “phẩm giá con người hiện là một nguyên tắc đã được thử thách qua thời gian, có thể giúp tìm ra điểm chung, hòa giải các quan niệm trái ngược nhau về những gì công lý đòi hỏi, tạo điều kiện thực hiện các quyền con người và hướng dẫn việc xét xử trong trường hợp có xung đột” (Hội nghị Punta del Este 2018).

3. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, khác với nhiều nhà lãnh đạo chính trị trong phong trào giải phóng dân tộc cũng như phong trào cộng sản thế giới thế kỷ XX, Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến con người, đến giá trị con người, đến nhân phẩm, đến mục tiêu giải phóng con người một cách triệt để nhất. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về Cách mạng Việt Nam đã thấu suốt đến tầng sâu của ách áp bức con người xuyên qua áp bức dân tộc và áp bức giai cấp, để từ đó chỉ rõ rằng nhu cầu phẩm giá và cuộc chiến đấu vì phẩm giá con người - chính trị phần nọ - để nhân phẩm của mọi con

người, dù khác nhau về màu da, dân tộc hay địa vị xã hội đều bình đẳng, đều được thừa nhận và tôn trọng. Chính vì thế, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam không chỉ tập hợp, quy tụ được cả dân tộc mà còn lay chuyển, lôi cuốn mạnh mẽ nhân dân tiến bộ trên thế giới. Đó phải là một cuộc chiến đấu vì CON NGƯỜI, vì NHÂN PHẨM, mới vượt qua được những khác biệt, đối lập, mâu thuẫn, để quy tụ các dân tộc, các giai cấp vào một cuộc chiến đấu chung như vậy. Không phải ngẫu nhiên mà UNESCO khi ra Nghị quyết về Hồ Chí Minh, khẳng định ở Hồ Chí Minh có sự hòa quyện chặt chẽ giữa chính trị và văn hóa và chính điều đó là nên một con người đã “để lại dấu ấn trong sự phát triển của nhân loại”.

Tuyên bố Punta del Este về Nhân phẩm cho mọi người ở mọi nơi đã ghi rõ: “phẩm giá con người không phải là một khái niệm tĩnh mà phù hợp với sự tôn trọng tính đa dạng và kêu gọi một cách tiếp cận năng động để áp dụng nó trong bối cảnh đa dạng và luôn thay đổi của thế giới đa nguyên của chúng ta” (Hội nghị Punta del Este 2018). Nghiên cứu quan điểm của Hồ Chí Minh về phẩm giá con người gắn với việc thực hiện các quyền dân tộc, trong đó có quyền tự do dân tộc, sẽ góp phần thúc đẩy sự đối thoại và hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy việc bảo vệ và thực hiện nhân phẩm cùng với các quyền con người, quyền dân tộc khác trên thế giới, đồng thời khẳng định giá trị và tầm nhìn vượt thời đại của Hồ Chí Minh.

Tài liệu trích dẫn

1. Francis Fukuyama. 2020. *Bản sắc - Nhu cầu phẩm giá và chính trị phân nộ*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, MEGA+.
2. Lại Quốc Khánh. 2024. *Triết lý chính trị Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
3. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
4. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
6. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
7. Hồ Chí Minh. 2011e. *Toàn tập*. Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
8. Hồ Chí Minh. 2011f. *Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
9. Hồ Chí Minh. 2011g. *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
10. Hồ Chí Minh. 2011h. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
11. Hồ Chí Minh. 2011i. *Toàn tập*. Tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
12. Hồ Chí Minh. 2011j. *Toàn tập*. Tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
13. Hồ Chí Minh. 2011k. *Toàn tập*. Tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
14. Hồ Chí Minh. 2011l. *Toàn tập*. Tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
15. Hội nghị Punta del Este. 2018. *Tuyên bố Punta del Este về Nhân phẩm cho mọi người ở mọi nơi* (<https://classic.iclrs.org/content/blurb/files/Punta%20del%20Este%20Declaratio%20n.pdf>). Truy cập ngày 19/2/2024.